

2 CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

2.1. Cấu trúc sách giáo khoa

Phần đầu của sách gồm: Hướng dẫn sử dụng sách; Lời nói đầu; Mục lục; Cuối sách là phần Giải thích một số thuật ngữ dùng trong sách.

Cấu trúc các chủ đề/ bài học: SGK Giáo dục công dân 6 được triển khai từ 10 chủ đề thành các nội dung cụ thể với những mục tiêu về phẩm chất, năng lực và yêu cầu cần đạt đối với các nội dung dạy – học cụ thể ở từng chủ đề giáo dục như sau:



Nội dung chủ đề/ bài học	Yêu cầu cần đạt	Phẩm chất	Năng lực	
			Năng lực chung	Năng lực đặc thù
Tự hào truyền thống gia đình dòng họ	– Nêu được một số truyền thống gia đình, dòng họ.	TN, CC, YN, NA	TC-TH, GT-HT	ĐCHV, PTBT
	– Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ.			
	– Thực hiện giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ.			
Yêu thương con người	– Nêu được khái niệm, biểu hiện và giá trị của tình yêu thương con người.	YN, NA, TN, CC	GT-HT, GQVĐ	ĐCHV, PTBT, TH-TG
	– Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.			
	– Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương yêu của người khác; phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.			
Siêng năng kiên trì	– Nêu được khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.	CC, TN, TT	TC-TH, GT-HT, GQVĐ	ĐCHV, PTBT
	– Thực hiện siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày.			
	– Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.			
	– Quý trọng những người siêng năng kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.			

Tôn trọng sự thật	– Nêu được một số biểu hiện của việc tôn trọng sự thật	TT, TN	TC-TH, GT-HT, GQVĐ	ĐCHV, PTBT
	– Giải thích được vì sao phải tôn trọng sự thật.			
	– Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.			
Tự lập	– Nêu được khái niệm tự lập; biểu hiện của người có tính tự lập.	YN, NA, CC, TN	TC-TH, GT-HT, GQVĐ	ĐCHV, PTBT, TH-TG
	– Giải thích được vì sao phải tự lập.			
	– Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác.			
	– Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.			
Tự nhận thức bản thân	– Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân; biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.	NA, CC, TN, TT	TC-TH, GT-HT, GQVĐ	ĐCHV, PTBT, TH-TG
	– Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân.			
	– Biết tôn trọng bản thân, xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân.			
Ứng phó với tình huống nguy hiểm	– Nêu được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.	NA, TT, TN	GT-HT, GQVĐ	ĐCHV, PTBT, TH-TG
	– Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm.			
	– Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để bảo đảm an toàn.			

Tiết kiệm	– Nêu được khái niệm và biểu hiện của tiết kiệm (tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện nước...); hiểu vì sao phải tiết kiệm.	CC, TN, TT	TC-TH, GT-HT, GQVĐ	ĐCHV, PTBT, TH-TG
	– Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.			
	– Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh, phê phán những biểu hiện lãng phí.			
Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	– Nêu được khái niệm công dân.	YN, TN, CC	TC-TH, GT-HT, GQVĐ	ĐCHV, PTBT, TH-TG
	– Căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.			
	– Tự hào là công dân Việt Nam.			
Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	– Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ công dân.	TN, TT	GT-HT, GQVĐ	ĐCHV, PTBT, TH-TG
	– Thực hiện được quyền và nghĩa vụ công dân phù hợp với lứa tuổi.			
Quyền cơ bản của trẻ em	– Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em.	NA, CC, TN, TT	GT-HT, GQVĐ	ĐCHV, PTBT, TH-TG
	– Nêu được ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.			
Thực hiện quyền trẻ em	– Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.	NA, CC, TN, TT	TC-TH, GT-HT, GQVĐ	ĐCHV, PTBT, TH-TG
	– Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em.			
	– Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.			
	– Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt quyền trẻ em.			

2.2. Cấu trúc từng chủ đề/ bài học

Nội dung SGK Giáo dục công dân 6 gồm 12 bài học. Cấu trúc mỗi bài dựa trên tiến trình nhận thức của HS, từ việc *Nhận biết* đến *Thấu hiểu*, *Tin tưởng* và *Hành động*; tuân thủ quy trình dạy học trải nghiệm: *Từ kinh nghiệm rời rạc – Quan sát phản tỉnh – Nhận thức mới – Thử nghiệm, vận dụng tích cực*.

Mỗi bài học được thiết kế thống nhất theo mô hình gồm hệ thống các hoạt động:

1/ *Khởi động*: Hoạt động tạo tâm thế, khơi gợi suy nghĩ, hứng thú cho HS để vào bài mới. Hình thức khởi động có thể là một trò chơi, bài hát, câu hỏi gợi mở,...

Ví dụ trong bài 7 – *Ứng phó với tình huống nguy hiểm* trang 32 hoạt động Khởi động được thể hiện như sau:



KHỞI ĐỘNG

Em hãy chia sẻ về một tình huống nguy hiểm mà em đã từng gặp hoặc chứng kiến theo gợi ý sau:

- Tình huống đó diễn ra khi nào?
- Em đã làm gì khi gặp tình huống đó?

Hoặc trong bài 8 – *Tiết kiệm* trang 38:



KHỞI ĐỘNG

Em hãy cùng các bạn nghe/ hát bài hát "Đội em làm kế hoạch nhỏ" (sáng tác: Phong Nhã).

Em có suy nghĩ gì về ý nghĩa của hoạt động "làm kế hoạch nhỏ" của các bạn thiếu niên trong bài hát?

2/ *Khám phá*: Giúp HS tìm hiểu nội dung kiến thức của chủ đề; huy động những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của bản thân về các vấn đề có nội dung liên quan tới chủ đề bài học; rèn luyện cho HS năng lực phân tích khái niệm; cung cấp cho HS cơ sở của những kiến thức được đề cập trong chủ đề.

Dựa trên những tình huống, câu chuyện hay thông tin từ trong cuộc sống có liên quan đến chủ đề, GV nêu các câu hỏi để HS tự rút ra khái niệm, nội dung vấn đề. GV chỉ là người chốt lại hoặc chính xác hoá các nội dung đó.

Các hoạt động trong phần này tập trung vào giải quyết ba câu hỏi chính: Nêu và giải thích khái niệm; tìm dấu hiệu đặc điểm của khái niệm đó; tìm hiểu và phân tích nội

dung vấn đề nghiên cứu và phương pháp hình thành, phát triển các kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực cho HS.

Ví dụ trong bài 11 – Quyền cơ bản của trẻ em trang 54, 55, 56, 57 phần Khám phá được thể hiện như sau:

KHÁM PHÁ

1. Tìm hiểu các nhóm quyền cơ bản của trẻ em

Ngày 20-11-1989 Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua Công ước quốc tế về quyền trẻ em. Việt Nam là quốc gia đầu tiên ở châu Á và là quốc gia thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em vào ngày 20-2-1990.

Căn cứ theo Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tiếp thu những nội dung của Công ước về quyền trẻ em, Quốc hội đã xây dựng và ban hành Luật Trẻ em năm 2016. Theo đó, trẻ em có bốn nhóm quyền cơ bản sau: Nhóm quyền được sống còn; Nhóm quyền được bảo vệ; Nhóm quyền được phát triển; Nhóm quyền được tham gia.



*** Nhóm quyền được sống còn**

Em hãy đọc thông tin kết hợp với quan sát các hình ảnh dưới đây để xác định các quyền trong nhóm quyền được sống còn của trẻ em.

Trẻ em có quyền được sống và được đáp ứng các nhu cầu cơ bản để tồn tại như: có nơi ở, được khai sinh, nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe... Trẻ em còn non nớt về thể chất và tinh thần nên gặp nhiều nguy cơ nhất cho sự sống còn. Vì vậy, trẻ em rất cần được quan tâm, chăm sóc về dinh dưỡng, y tế và tinh cảm để duy trì sự sống.

Con cần nhiều cho mau khỏe nhé!




*** Nhóm quyền được bảo vệ**

Em hãy đọc thông tin kết hợp với quan sát các hình ảnh dưới đây để xác định các quyền trong nhóm quyền được bảo vệ của trẻ em.

Trẻ em còn non nớt về thể chất, trí tuệ, nhân cách và sự trải nghiệm cuộc sống nên phải được bảo vệ để chống lại tất cả các hình thức bóc lột lao động, xâm hại tinh thần, lạm dụng ma túy, sao nhãng và bị bỏ rơi, bị bắt cóc... Trẻ em cần được bảo vệ khỏi sự can thiệp vô cớ vào thư tín và sự riêng tư.

Sao bố lại được như thế con?



*** Nhóm quyền được phát triển**

Em hãy đọc thông tin kết hợp với quan sát các hình ảnh dưới đây để xác định các quyền trong nhóm quyền được phát triển của trẻ em.

Trẻ em có quyền được tạo điều kiện để phát triển toàn diện, bao gồm việc học tập, vui chơi, tham gia các hoạt động văn hóa, tiếp nhận thông tin, tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng và tôn giáo. Trẻ em cần có sự yêu thương và cảm thông của cha mẹ để phát triển hài hòa.



*** Nhóm quyền được tham gia**

Em hãy đọc thông tin kết hợp với quan sát các hình ảnh dưới đây để xác định các quyền trong nhóm quyền được tham gia của trẻ em.

Trẻ em có quyền được tham gia vào những công việc có ảnh hưởng đến cuộc sống của các em như: được bày tỏ ý kiến, được lắng nghe, tôn trọng, được kết giao, được bàn bạc và quyết định....



2. Ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em

Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi

1 Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em đã thể hiện sự quan tâm của cộng đồng quốc tế đối với trẻ em. Công ước đảm bảo cho trẻ em được sống, được phát triển trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương, an toàn, lành mạnh, bình đẳng; được tham gia vào các hoạt động xã hội; được phát triển đầy đủ, toàn diện về thể chất và tinh thần.

2 Thời phong kiến, pháp luật chủ yếu bảo hộ quyền lợi của giai cấp thống trị, quyền trẻ em không được đảm bảo. Nhiều gia đình vì quá nghèo, không đủ điều kiện nuôi dưỡng nên đã phải bán con cho các gia đình giàu có. Các em phải làm việc vất vả, không được ăn no, không được học hành, thường xuyên bị đánh mắng....

3 Em hãy cho biết, quyền trẻ em có ý nghĩa như thế nào?
 a) Theo em, điều gì sẽ xảy ra nếu quyền trẻ em không được thực hiện?

Kết thúc phần Khám phá là nội dung chốt kiến thức ngắn gọn, cô đọng giúp HS ghi nhớ các chuẩn mực hành vi.

Ví dụ trong bài 3 – *Siêng năng, kiên trì* trang 16 phần chốt nội dung kiến thức được thể hiện như sau:



- Siêng năng là đức tính tốt của con người biểu hiện ở sự cần cù, tự giác, miệt mài, làm việc thường xuyên, đều đặn.
- Kiên trì là sự quyết tâm, làm đến cùng dù gặp khó khăn, gian khổ.
- Siêng năng, kiên trì sẽ giúp con người thành công trong công việc và cuộc sống. Người siêng năng, kiên trì sẽ được mọi người tin tưởng và yêu quý.
- Mỗi khi làm việc gì, em cần có mục đích và cách thực hiện rõ ràng. Hãy chăm chỉ, kiên trì thực hiện, nếu gặp khó khăn hãy thử bằng nhiều cách để thực hiện thành công, không bỏ dở giữa chừng.

3/ *Luyện tập*: Yêu cầu HS vận dụng những kiến thức vừa lĩnh hội được ở Hoạt động khám phá để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể như: trình bày, viết, thực hành, nhận xét hành vi; xử lí tình huống; tham gia hoạt động trải nghiệm. Thông qua đó GV có thể đánh giá HS đã hiểu bài hay chưa và hiểu ở mức độ nào.

Về phương thức hoạt động, HS được hướng dẫn hoạt động cá nhân hoặc nhóm nhỏ, nhóm lớn để hoàn thành các hoạt động thông qua các câu hỏi, bài tập, bài thực hành,... Thông thường GV cho HS hoạt động cá nhân để HS nhận biết mức độ kiến thức của mình như thế nào, có đóng góp gì vào hoạt động nhóm và xây dựng các hoạt động của tập thể lớp. Sau đó cho HS hoạt động nhóm để trao đổi, chia sẻ kết quả mình làm được, thông qua đó HS có thể học tập lẫn nhau, tự sửa lỗi cho nhau, giúp cho quá trình học tập của HS hiệu quả hơn. Tuy nhiên có những nội dung đặc thù cần thực hành dưới hình thức nhóm thì GV bắt đầu bằng hoạt động nhóm. Kết thúc hoạt động này, HS sẽ trao đổi với GV để được bổ sung, sửa chữa những nội dung chưa đúng.

Ví dụ trong bài 3 – *Siêng năng, kiên trì* trang 16, 17 phần *Luyện tập* được thể hiện như sau:

LUYỆN TẬP

1. Em hãy quan sát tranh và trả lời câu hỏi

Cô giáo nói kết quả học tập của con chưa tốt, mẹ thấy con chơi điện tử nhiều quá!

Dạ, con...

?

Theo em, bạn trong tranh cần làm gì để có kết quả học tập tốt hơn?



Bạn Nam đã siêng năng, kiên trì như thế nào để thực hiện ước mơ của mình?

2. Xử lý tình huống

1 Năm học này, Hân dự định đăng kí tham gia cuộc thi hùng biện bằng tiếng Anh do nhà trường tổ chức. Nhưng Hân lo lắng vì vốn từ vựng tiếng Anh của mình còn hạn chế nên đắn đo không biết có nên dự thi hay không.

2 Lớp 6A có phong trào thi đua giải các bài toán khó. Mặc dù là thành viên trong lớp nhưng Hoà thường xuyên bỏ qua, không làm những bài toán khó vì ngại suy nghĩ.



- a) Theo em, Hân có nên tham gia cuộc thi không? Tại sao?
b) Hân cần làm gì để thực hiện được mục tiêu của mình?



- a) Việc làm của Hoà trong tình huống trên thể hiện bạn thiếu đức tính gì?
b) Nếu là bạn của Hoà, em sẽ khuyên Hoà điều gì?

4/ *Vận dụng*: Là hoạt động vận dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống; động viên, khuyến khích HS nghiên cứu, sáng tạo thông qua sự hướng dẫn, trợ giúp của gia đình, địa phương. Ở phần này, sách nêu các vấn đề cần giải quyết và yêu cầu HS phải tìm ra các cách giải quyết vấn đề khác nhau; yêu cầu HS phải thể hiện năng lực thông qua trao đổi, thảo luận với các bạn trong lớp, GV, gia đình và cộng đồng.

Về phương thức hoạt động, HS được hướng dẫn cách thức hoạt động cá nhân và nhóm để trao đổi với các bạn về nội dung và kết quả bài tập do mình thực hiện, sau đó trao đổi với gia đình về những vấn đề cần giải quyết hoặc nêu những câu hỏi để

các thành viên trong gia đình thảo luận,... Hoạt động với cộng đồng như tìm hiểu thêm về những vấn đề thực tiễn có liên quan đến nội dung bài học. Hoạt động với GV có thể là trao đổi những kết quả và yêu cầu đánh giá.

Bên cạnh các hoạt động được gợi ý trong sách, GV nên đưa ra thêm các hoạt động khác gắn với cuộc sống của các em và địa phương của mình, gắn với tình hình xã hội ở từng thời điểm dạy học. Đồng thời, khuyến khích HS tiếp tục tìm hiểu và mở rộng kiến thức, để không bao giờ được hài lòng với những gì đã có và luôn nhận thức rằng ngoài những kiến thức được học trong nhà trường còn rất nhiều điều cần phải tiếp tục học từ thực tiễn cuộc sống. Ngoài ra, đây cũng là phần GV sử dụng để dạy học mở rộng cho các đối tượng HS khá, giỏi.

GV giao cho HS những nhiệm vụ bổ sung và hướng HS tìm các nguồn tài liệu khác để mở rộng kiến thức đã học, cung cấp cho HS các nguồn sách tham khảo, báo chí, tạp chí và nguồn tài liệu trên Internet hoặc các nhiệm vụ được giao với độ khó cao hơn để HS được thử sức mình.

Ví dụ trong bài 3 – *Siêng năng, kiên trì* trang 17 phần Vận dụng được thể hiện như sau:



VẬN DỤNG

- 1.** Em hãy sưu tầm một tấm gương về siêng năng, kiên trì và viết bài học rút ra từ tấm gương đó.
- 2.** Em hãy xây dựng và thực hiện kế hoạch khắc phục những biểu hiện chưa siêng năng, kiên trì của bản thân, sau đó chia sẻ kết quả thực hiện với thầy cô và các bạn.